

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng thị trấn
Phước An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án Quy hoạch xây dựng vùng, Quy hoạch đô thị và Quy hoạch khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 828/QĐ-UBND ngày 01/4/2010 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1504/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch khu chức năng trong đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 09/7/2015 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk;

Theo đề nghị của Chủ tịch UBND huyện Krông Pắc tại Tờ trình số 275/TTr-UBND ngày 11/9/2020 và Báo cáo thẩm định số 446/BC-SXD ngày 16/7/2020 của Giám đốc Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh Cơ cấu sử dụng đất đai quy định tại Điều 1 Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 09/7/2015 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk với nội dung như sau:

1. Điều chỉnh nội dung tại Bảng tổng hợp đất đai khu trung tâm thị trấn Phước An đến năm 2025:

TT	Loại đất	Năm 2025		
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	m ² /người
	Tổng diện tích	670,00	100,00	134,00
I	Đất dân dụng	600,00	89,55	120,00
1	Đất ở	343,80	51,31	68,76
2	Đất công trình công cộng	56,20	8,39	11,24
3	Đất giao thông đô thị	125,00	18,65	25,00
4	Đất cây xanh – thể dục thể thao	75,00	11,20	15,00
II	Đất ngoài dân dụng	70,00	10,45	
1	Đất giao thông đối ngoại	25,00	3,73	
2	Đất cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp	45,00	6,72	

2. Các nội dung khác không điều chỉnh tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 09/7/2015, Quyết định số 1504/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 và Quyết định số 828/QĐ-UBND ngày 01/4/2010 của UBND tỉnh.

Điều 2. UBND huyện Krông Pắc có trách nhiệm thông báo nội dung điều chỉnh nêu trên để nhân dân trong khu vực được biết, thực hiện và giám sát.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và đầu tư, Tài chính, Công Thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Krông Pắc và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN(V-7).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Văn Cảnh